

Một số suy nghĩ về hình phạt trục xuất trong Bộ Luật hình sự năm 1999

Trịnh Quốc Toàn*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 29 tháng 11 năm 2007

Tóm tắt. Bài viết nghiên cứu một số vấn đề về hình phạt trục xuất trong Bộ Luật hình sự (BLHS) năm 1999 với tư cách là hình phạt chính và hình phạt bổ sung để đưa ra những nhận xét và kiến nghị hoàn thiện hình phạt này trong thời gian tới.

1. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, trục xuất với tính cách là biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong cả pháp luật hành chính (PLHC) và pháp luật hình sự (PLHS).

Trong PLHC, trục xuất được hiểu là biện pháp cưỡng chế hành chính với nội dung là buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật xử phạt hành chính.

Là biện pháp cưỡng chế hành chính, trục xuất được quy định rất sớm trong Sắc lệnh số 205-SL ngày 18/4/1948. Sau đó, đến năm 1992, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam. Điều 14 của Pháp lệnh này đã xác định trục xuất là biện pháp cưỡng chế hành chính áp dụng đối với người nước ngoài nếu thuộc một trong

những trường hợp sau: Có hành vi xâm phạm an ninh quốc gia; Đã bị Tòa án Việt Nam kết án về tội hình sự và đã chấp hành xong hình phạt hoặc không còn nghĩa vụ chấp hành hình phạt; Bản thân là mối đe dọa tính mạng, sức khoẻ của những người khác tại Việt Nam.

Đến năm 2000, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam thay thế Pháp lệnh nêu trên. Năm 2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2001/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh trên. Điều 17 Nghị định này quy định Bộ trưởng Bộ công an có thẩm quyền ra quyết định trục xuất người nước ngoài trong các trường hợp vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam, bị xử lý hành chính hoặc phạm tội nhưng được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Ngày 15/9/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2006/NĐ-CP quy định việc

*ĐT: 84-4-8582872

E-mail: quoctoan57@yahoo.com

áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính. Nghị định đã quy định về đối tượng bị trực xuất, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp quản lý người vi phạm trong thời gian làm thủ tục trực xuất, quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành hình thức xử phạt trực xuất. Đồng thời Nghị định cũng quy định chi tiết về thẩm quyền, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, thi hành quyết định xử phạt trực xuất, trách nhiệm của cán bộ Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.

Về đối tượng bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất là những người nước ngoài có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam mà theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính phải bị trực xuất. Tuy nhiên, người nước ngoài phạm tội bị Tòa án Việt Nam xử phạt trực xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà theo Nghị định số 54/2001/NĐ-CP.

2. Trong lĩnh vực hình sự, trực xuất chỉ mới được quy định là hình phạt trong BLHS năm 1999. Điều 32 Bộ luật này quy định “Trực xuất là buộc người nước ngoài bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trực xuất được Tòa án áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung trong từng trường hợp cụ thể”.

Việc thiết lập hình phạt trực xuất trong BLHS mới làm cho hệ thống hình phạt (HTHP) nước ta cân đối, tương xứng và hoàn thiện hơn. Sự hiện diện của nó trong HTHP làm đa dạng hoá các hình thức thực hiện TNHS, tạo cho Tòa án khi xét xử có điều kiện lựa chọn biện pháp hình phạt thích hợp hơn cho việc cá thể hoá hình phạt đối với bị cáo

trong mỗi trường hợp cụ thể để không chỉ với mục đích trừng trị mà còn là biện pháp phòng ngừa triệt để khả năng phạm tội của người nước ngoài tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng ngừa và chống tội phạm trong thời kỳ xây dựng nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế hiện nay, tạo điều kiện cho các cơ quan áp dụng pháp luật linh hoạt hơn trong vận dụng các biện pháp xử lý hình sự để áp dụng đối với người phạm tội, đồng thời nó cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của HTHP trong luật hình sự ở các nước tiên tiến- xu hướng tăng cường các hình phạt không tước quyền tự do, giảm thiểu việc áp dụng hình phạt tước tự do đối với người phạm tội.

Theo quy định của Điều 32 BLHS năm 1999 thì hình phạt trực xuất có nội dung “buộc người nước ngoài bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam” và với mục đích phòng ngừa việc tái phạm tội của họ và giáo dục, phòng ngừa chung đối với người nước ngoài đang sống, du lịch, kinh doanh, buôn bán... trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo Điều 2 của Luật quốc tịch Việt Nam năm 1998, Điều 3 Pháp lệnh xuất nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28/4/2000 và Điều 1 Nghị định 54/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ hướng dẫn về việc thi hành hình phạt trực xuất thì khái niệm người nước ngoài được hiểu là “người không có quốc tịch Việt Nam”. Từ khái niệm này có thể hiểu người nước ngoài là người mang quốc tịch của nước khác hoặc là người không mang quốc tịch của bất cứ nước nào. Riêng đối với những viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự và những người nước ngoài khác được hưởng những ưu đãi về miễn trừ ngoại giao thì vấn đề TNHS của họ được giải quyết theo con đường ngoại giao. Khoản 3 Điều 1 Nghị định 54/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 hướng

dẫn thi hành hình phạt trục xuất quy định: “việc trục xuất người nước ngoài phạm tội thuộc đối tượng được hưởng các quyền miễn trừ ngoại giao hoặc ưu đãi và miễn trừ về lãnh sự được giải quyết bằng con đường ngoại giao”.

Nội dung của hình phạt trục xuất thể hiện trong các quy định về nghĩa vụ và quyền của những người bị trục xuất.

Theo Điều 1 Nghị định 54/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 thì người bị trục xuất có các nghĩa vụ sau:

- Rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đúng thời hạn được ghi trong quyết định thi hành án của Tòa án, nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 4 của Nghị định này.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh; không được tự ý rời khỏi nơi quản lý, giám sát do cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh chỉ định bằng văn bản.

- Nộp các giấy tờ cần thiết để thi hành án theo yêu cầu của cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh.

- Nhanh chóng chấp hành xong các nghĩa vụ khác (nếu có) và hoàn thành các thủ tục cần thiết để rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đúng thời hạn.

- Tự chịu chi phí về phương tiện xuất cảnh.

Cũng theo Nghị định 54/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 người bị trục xuất có quyền:

- Được kéo dài thời hạn rời khỏi lãnh thổ Việt Nam theo Điều 234a Bộ Luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Đang ốm nặng, đang phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khoẻ khác mà không thể đi lại được và được cơ quan y tế hoặc bệnh viện từ cấp tỉnh trở lên chứng nhận;

- + Phải chấp hành các hình phạt khác hoặc thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- + Có lý do chính đáng khác cản trở việc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam được Thủ trưởng cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh xác nhận.

- + Khi rời khỏi lãnh thổ Việt Nam người bị trục xuất được đem theo tài sản hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

Về thời gian người bị trục xuất rời khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 265 BLTTHS là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định thi hành án trừ trường hợp người bị trục xuất có thể kéo dài thời gian theo quy định của pháp luật.

Cũng theo Điều 32 BLHS, trục xuất, tương tự như hình phạt tiền, được quy định là một loại hình phạt lưỡng tính, nó vừa là hình phạt chính (HPC) vừa là hình phạt bổ sung (HPBS). Luật quy định khi Tòa án áp dụng hình phạt này là HPC thì không được áp dụng nó với tư cách là HPBS nữa và ngược lại nếu đã áp dụng là HPBS rồi thì không được áp dụng nó với tính chất là HPC.

3. Tại Điều 32 Phần chung BLHS, nhà làm luật chỉ mới dừng lại ở việc quy định nội dung của hình phạt trục xuất là buộc người bị kết án phải rời khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam và đối tượng áp dụng hình phạt này là người nước ngoài phạm tội. Điều luật này không quy định cụ thể về điều kiện, phạm vi áp dụng và thời hạn áp dụng hình phạt trục xuất.

Còn trong Phần các tội phạm BLHS không có điều luật nào về tội phạm có quy định hình phạt này với tư cách là HPC hoặc HPBS. Điều 32 chỉ quy định là hình phạt này được áp dụng với tư cách là HPC hoặc HPBS trong từng trường hợp cụ thể. Thế nhưng trường hợp cụ thể là trường hợp nào thì trong các điều luật về tội phạm ở Phần các tội phạm BLHS không có bất kỳ lời giải đáp nào. Vì quy định rất mơ hồ, rất chung chung như vậy nên trong thực tiễn áp dụng cơ quan xét xử các cấp không hiểu được một cách thống nhất là hình phạt trục xuất được áp dụng đối với loại tội phạm nào? Và khi nào áp dụng trục xuất là HPC? Khi nào áp dụng hình phạt

này là HPBS? Nếu là HPBS thì trực xuất có thể áp dụng kèm theo HPC nào? Thời hạn trực xuất là bao nhiêu?

Ngoài ra, trong các điều luật ở Phần chung BLHS về các biện pháp miễn chấp hành hình phạt, giám thời hạn chấp hành hình phạt, thời hiệu thi hành án, xoá án tích lại thiếu vắng những quy định liên quan đến những trường hợp bị kết án trực xuất.

Để biện minh cho những khoảng trống trên liên quan tới hình phạt trực xuất, trong Bình luận khoa học BLHS Việt Nam năm 1999 của Viện Khoa học Pháp lý, Bộ tư pháp có tác giả cho rằng: "Trong BLHS nhà làm luật không quy định những tiêu chí cụ thể cho loại hình phạt này như phạm vi áp dụng, điều kiện áp dụng, thời hạn xoá án tích... và cũng không quy định hình phạt này trong bất cứ một điều luật cụ thể nào tại phần các tội phạm BLHS, là xuất phát từ tính phức tạp; nhạy cảm của việc xử lý những trường hợp người phạm tội là người nước ngoài. Có những trường hợp rất khó khăn trong việc áp dụng vì nó liên quan đến nhiều quốc gia khác nhau" [1]. Và rằng: "Hình phạt trực xuất có thể được áp dụng đối với người nước ngoài phạm bất kỳ tội nào được quy định trong BLHS năm 1999, và tùy từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở cân nhắc nhiều tình tiết khác nhau, trong đó có vấn đề quốc tịch, Tòa án sẽ vận dụng quy định của điều luật này để quyết định áp dụng hình phạt trực xuất đối với người phạm tội" [1].

Về việc không quy định xoá án tích đối với người bị kết án trực xuất cũng có tác giả giải thích là: "Đối tượng bị áp dụng ở đây là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, khi họ bị áp dụng hình phạt trực xuất về nước thì vấn đề án tích có lẽ không đặt ra nên hình phạt này mang tính chất một HPC không mang án tích" [2].

Về câu hỏi: Trực xuất với tính chất là HPBS được áp dụng kèm theo HPC nào? Có

tác giả cho rằng: "Về lý thuyết, nếu người bị kết án bị áp dụng HPC là hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt tù có thời hạn hoặc tù chung thân, thì việc áp dụng HPBS là hình phạt trực xuất không còn ý nghĩa gì nữa, vì các HPC trên nhằm giáo dục, cải tạo người bị kết án trở thành người có ích cho xã hội, nếu trực xuất người bị kết án ra khỏi Việt Nam thì các HPC mất hết ý nghĩa. Do đó, Tòa án chỉ có thể áp dụng hình phạt trực xuất là HPBS, khi HPC đối với người bị kết án là hình phạt cảnh cáo và phạt tiền" [3].

4. Phân tích về mặt lý luận về hình phạt và hệ thống hình phạt nói chung và các hình phạt nói riêng cho thấy việc quy định hình phạt trực xuất trong BLHS năm 1999 đáp ứng được yêu cầu công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới, tạo điều kiện cho các cơ quan áp dụng pháp luật vận dụng linh hoạt hơn các biện pháp xử lý hình sự để áp dụng đối với người phạm tội. Tuy nhiên, việc không quy định rõ ràng nội dung, điều kiện, phạm vi áp dụng cũng như giới hạn của hình phạt trực xuất với tư cách là HPC hoặc là HPBS trong Điều 32 và trong phần các tội phạm BLHS là những hạn chế rất đáng tiếc trong lập pháp hình sự quy định về loại hình phạt này.

Bởi vì, theo chúng tôi một hệ thống hình phạt hoàn thiện là hệ thống trong đó có quy định đa dạng các loại hình phạt. Mỗi loại hình phạt được quy định rõ áp dụng đối với loại tội phạm nào, với những người phạm tội nào và đồng thời cũng quy định loại hình phạt nào không được áp dụng đối với người phạm tội nào, với tội phạm nào. Một hệ thống hình phạt (HTHP) hoàn thiện phải là hệ thống mà trong đó luật qui định rõ ràng, cụ thể nội dung, phạm vi và điều kiện áp dụng cũng như giới hạn cụ thể (tối thiểu và tối đa) của từng loại hình phạt. Hệ thống

trong đó các hình phạt phải được quy định ở cả hai phần của Luật hình sự (LHS) và việc quy định đó cần phải có sự tương xứng và hài hoà nhất định. Ngoài ra cũng cần nhấn mạnh là các hình phạt được quy định đôi với các loại tội phạm khác nhau cần phải tuân theo tỷ lệ tương xứng nhất định. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm càng cao thì hình phạt quy định áp dụng càng nghiêm khắc. Bằng cách quy định như vậy, nhà làm luật đã xác định rõ về mặt lập pháp hình sự vi phạm những thước đo được áp dụng đôi với các tội phạm, đôi với người phạm tội. Đó là biểu hiện của nguyên tắc pháp chế, nhân đạo, cá thể hoá và công bằng trong quy định hình phạt, thể hiện rõ tính ưu việt của hệ thống hình phạt hiện đại.

Vì vậy, chúng tôi có những kiến nghị như sau:

1) Trong Điều 32 BLHS cần phải quy định cụ thể trực xuất được áp dụng đôi với người phạm loại tội nào và nếu là HPBS thì nó được áp dụng kèm theo loại HPC nào, đồng thời cũng phải quy định cụ thể giới hạn của loại hình phạt này. Chúng tôi cho rằng nên quy định trực xuất với tính chất là HPBS chỉ áp dụng đôi với người nước ngoài phạm tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng và bị xử phạt tiền, tù có thời hạn hoặc tù chung thân (được giảm thời hạn chấp hành hình phạt theo Điều 58 BLHS). Đồng thời Điều 32 BLHS cũng cần phải quy định rõ mức thấp nhất và mức cao nhất về mặt thời hạn áp dụng hình phạt trực xuất, tùy vào từng loại tội phạm mà nhà làm luật quy định thời hạn từ 5 năm đến 15 năm hoặc vĩnh viễn. Trên cơ sở các quy định tại Điều 32, nhà làm luật cần cân nhắc quy định cụ thể hình phạt trực xuất với tư cách là HPC hoặc là HPBS với các tội phạm cụ thể trong phần các tội phạm BLHS.

Nghiên cứu kinh nghiệm của Thụy Sĩ cho thấy hình phạt trực xuất được quy định

chỉ với tư cách là HPBS. Điều 55 BLHS quy định rõ nội dung, phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt này như sau:

Thẩm phán có thể áp dụng hình phạt trực xuất đôi với người nước ngoài bị kết án tù khổ sai hoặc tù có thời hạn từ 3 đến 15 năm ra khỏi lãnh thổ Thụy Sĩ⁽¹⁾.

Còn ở Pháp Điều 131-30 BLHS quy định, có thể tuyên hình phạt cấm lưu trú trên lãnh thổ Pháp hoặc vĩnh viễn hoặc trong thời hạn nhiều nhất là 10 năm với bất kỳ người nước ngoài nào phạm trong tội hoặc khinh tội trong những trường hợp luật quy định.

Việc cấm lưu trú đương nhiên sẽ dẫn đến việc người bị kết án bị dẫn ra khỏi biên giới quốc gia, nếu bị áp dụng hình phạt khinh tội hoặc hình phạt đại hình thì phải hết hạn án phạt. Tuy nhiên việc cấm lưu trú không áp dụng đôi với:

Người bị kết án đã chứng minh là họ thường xuyên ở Pháp từ khi dưới 10 tuổi;

Người bị kết án chứng minh là họ đã ở Pháp thường xuyên từ 15 năm nay; Người bị kết án là cha hoặc mẹ một đứa trẻ Pháp đang cư trú ở Pháp, với điều kiện là người ấy vẫn thực hiện quyền cha, mẹ dù chỉ là một phần đôi với đứa trẻ hoặc người ấy cung cấp những nhu yếu phẩm cho đứa trẻ;

Trước khi phạm tội, người bị kết án đã kết hôn ít nhất là 6 tháng với một người có quốc tịch Pháp, cuộc sống chung của hai người chưa chấm dứt và người kia vẫn mang quốc tịch Pháp.

Như vậy, trong LHS của Thụy Sĩ và Pháp đều có quy định rất cụ thể về nội dung,

⁽¹⁾ Tù khổ sai (Zuchthausstrafe) là hình phạt tước quyền tự do nghiêm khắc nhất mà mức tối thiểu của nó là 1 năm và cao nhất là 20 năm. Trong trường hợp luật có quy định riêng thì hình phạt khổ sai là tù chung thân; còn tù giam (Gefängnisstrafe) là hình phạt mà mức tối thiểu là 3 ngày và tối đa là 3 năm, nếu điều luật về tội phạm không có quy định khác (Xem Điều 35 BLHS).

điều kiện, phạm vi và thời hạn áp dụng hình phạt trục xuất.

2) Ngoài việc quy định rõ nội dung, điều kiện, phạm vi và thời hạn của hình phạt trục xuất, BLHS nước ta cũng cần phải quy định rõ thời hiệu thi hành án, xoá án tích, miễn chấp hành hình phạt đối với người bị kết án trục xuất. Đây là những chế định nhân đạo thể hiện không chỉ trong LHS Việt Nam mà còn trong LHS đa số các nước trên thế giới.

Trên đây là một số suy nghĩ về hình phạt trục xuất của chúng tôi. Hy vọng là với những đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các quy định về hình phạt trục xuất nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng

hình phạt này trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ông Chu Lưu (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ Luật hình sự Việt Nam năm 1999 - Tập 1 phần chung (từ Điều 1 đến Điều 77)* - Bộ Tư pháp - Viện nghiên cứu pháp lý- Ông Chu Lưu (chủ biên), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
- [2] Trình Tiến Việt, Hoàn thiện một số quy định của Bộ Luật hình sự năm 1999 trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật* 7 (2006) 66.
- [3] Đinh Văn Quế, *Tìm hiểu hình phạt và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

Some ideas about expelling in Criminal Law of 1999

Trình Quốc Toàn

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

This writing researches on a number of issues on Criminal Law of 1999, which is considered as the main punishment and supplement punishment, base on it gives some comments and recommendations to perfect this punishment in near future.